**Phần I: Mẫu báo cáo của Công ty quản lý quỹ**

**(Ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)**

**BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

***(Quý II/ 2023)***

**1. Thông tin chung về Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu DFVN (DFVN – FIX)**

**1.2. Mục tiêu của Quỹ:**

Quỹ hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

**1.2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ:**

Tính đến cuối kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là 1.42% so với giá trị tài sản ròng của quỹ đầu kỳ báo cáo.

**1.3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ:**

Quỹ định hướng xây dựng một danh mục bao gồm tín phiếu, trái phiếu và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên.

**Tài sản được phép đầu tư:**

* Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
* Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
* Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
* Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
* Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (1) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành. Việc đầu tư vào các tài sản tại điểm này phải đáp ứng các điều kiện sau:
* Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; có quy định tại Bản cáo bạch;
* Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
* Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
* Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

**1.4. Phân loại Quỹ:**

Quỹ là quỹ đại chúng dạng mở.

**1.5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ:**

Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

**1.6. Mức độ rủi ro ngắn hạn:**

Quỹ có mức độ rủi ro ngắn hạn thấp

**1.7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ:**

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày 04 tháng 02 năm 2021

**1.8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, số lượng chứng chỉ quỹ (“CCQ”) đang lưu hành của Quỹ là 6.219.878,91 CCQ, tương đương với quy mô vốn của Quỹ theo mệnh giá là 62.198.789.100 Đồng Việt Nam (“VND”).

**1.9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ:**

Quỹ không áp dụng chỉ số tham chiếu

**1.10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ:**

Như đã được đề cập trong Bản cáo bạch, Quỹ đầu tư chủ yếu vào tài sản có thu nhập cố định với mục tiêu chính là tăng trưởng giá trị vốn trong giai đoạn trung và dài hạn. Do đó, Quỹ có hạn chế trong việc chia cổ tức hàng năm. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ trong khuôn khổ quy định của pháp luật, theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Việc chi trả lợi nhuận bảo đảm nguyên tắc:

* Lợi nhuận phân phối cho nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
* Mức chi trả lợi nhuận phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;
* Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
* Trường hợp phân phối lợi nhuận bằng chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị chứng chỉ Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị chứng chỉ Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ). Chỉ những nhà đầu tư có tên trên danh sách nhà đầu tư sở hữu đơn vị chứng chỉ Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

**1.11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ:**

Quỹ chưa tiến hành phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

**2. Số liệu hoạt động**

**2.1. Cơ cấu tài sản quỹ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cơ cấu tài sản quỹ** | **30/06/2023****(%)** | **30/06/2022****(%)** | **30/06/2021****(%)** |
| 1.Danh mục chứng khoán cơ cấu | 38,40 | 40,83 | 0,00 |
| 2.Tiền và tương đương tiền | 2,80 | 10,27 | 61,25 |
| 3.Tài sản khác | 58,80 | 48,90 | 38,75 |
| **Cộng** | **100,00** | **100,00** | **100,00** |

**2.2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **30/06/2023** | **30/06/2022** | **30/06/2021** |
| 1. NAV của Quỹ (VND) |  66.035.228.948  |  63.402.909.678  |  63.177.145.266  |
| 2. Tổng CCQ đang lưu hành (số lượng) |  6.219.878,91  |  6.200.721,28  |  6.298.089,06  |
| 3. NAV của một đơn vị CCQ (VND) |  10.616,80  |  10.225,08  |  10.031,16  |
| 4. NAV cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND) |  10.648,79  |  10.225,08  |  10.031,16  |
| 5. NAV thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND) |  10.392,84  |  10.065,17  |  9.993,07  |
| 6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo (VND) | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND) | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND) | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 9. Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ (%) | 1,23 | 1,62 | 0,4 |
| 9.1. Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá) | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 9.2. Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện) | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ (VND) | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ (VND) | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 12.Ngày chốt quyền  | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 13.Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%) | 2,23 | 2,30 | 2,46 |
| 14.Tốc độ vòng quay danh mục (%) | 0,00 | 32,42 |  -  |

**2.3.Tăng trưởng qua các thời kỳ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ (%)** | **Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm (%)** |
| - 1 năm | 3,83 | 3,83 |
| - Từ khi thành lập | 6,17 | 2,52 |

**2.4. Tăng trưởng hàng năm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời kỳ** | **30/06/2023** | **30/06/2022** |
| Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ | 3,83 | 1,93 |

**3. Mô tả thị trường trong kỳ:**

Kinh tế Xã hội quý 2 năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn đối mặt với các thách thức tồn đọng. Xung đột địa chính trị giữa Nga và Ukraina vẫn chưa kết thúc, tăng trưởng kinh tế của Mỹ và Châu Âu phục hồi chậm, mặc dù lạm phát đã giảm tốc độ nhưng lãi suất điều hành của Mỹ và các nền kinh tế lớn tiếp tục duy trì mức cao, thậm chí có những dấu hiệu sẽ tiếp tục tăng. Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đã mở cửa trở lại, tuy nhiên tác động đến nhu cầu hàng hóa là chưa lớn. Mặc dù vậy tổ chức quốc tế đều tăng nhẹ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 so với trước đó.

Đối với tình hình trong nước, chính sách tiền tệ đã được nới lỏng khá nhanh chóng khi Ngân hàng nhà nước đã liên tục điều chỉnh giảm lãi suất điều hành về gần mức trước khi thắt chặt tiền tệ. Mặc dù vậy tăng trưởng cung tiền và tín dụng của nền kinh tế còn thấp so với các năm trước khi nhu cầu tín dụng cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khá yếu, thị trường bất động sản vẫn tiếp tục bị đóng băng.

Trong bối cảnh chung như vậy, các cân đối vĩ mô được chính phủ bảo đảm ổn định và phục hồi dần. Mặc dù vậy nền kinh tế nhìn chung vẫn tăng trưởng khá thấp, GDP Quý 2 tăng trưởng 4,14% so với cùng kỳ, và tính chung 6 tháng đầu 2023 GDP tăng trưởng 3,72%, chỉ cao hơn mức 1,74% của 6 tháng đầu năm 2020 trong giai đoạn 2011-2023. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,25%, đóng góp 8,53% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 2,50%, đóng góp 23,63%; khu vực dịch vụ tăng 6,11%, đóng góp 67,84%. Trong quý 2 năm 2023 hoạt động ngoại thương tiếp tục suy giảm khá mạnh theo đà suy giảm của nhu cầu thế giới, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 83,4 tỷ USD, giảm 14,2% so với quý 2 năm 2022 và tăng nhẹ 2,9% so với Quý 1 năm 2023. Trong khi đó kim ngạch nhập khẩu ước đạt 76 tỷ USD, giảm 22,3% so với cùng kỳ năm 2022 và giảm 0,2% so với Quý 1. Chỉ số quản trị mua hàng – PMI kỳ tháng 6 năm 2023 tiếp tục ở dưới mức 50 trong 4 tháng liên tục kể từ tháng 3 năm 2023, ghi nhận ở mức 46,2; tình trang này cho thấy các điều kiện kinh doanh đang tiếp tục suy giảm do các áp lực về chi phí sản xuất đầu vào, đặc biệt là việc thiếu hụt đơn hàng đầu ra đang ngày càng lớn. Tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (“FDI”) Quý 2 năm 2023 duy trì ổn định, số liệu cập nhật của Tổng Cục Thống Kê cho thấy tính đến cuối tháng 6 năm 2022, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài đạt 13,43 tỷ USD, giảm 4,2% so với cùng kỳ năm 2022. Trong khi ngược lại, vốn thực hiện của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 10,02 tỷ USD tăng nhẹ 0,5% so với cùng kỳ năm 2022. Lạm phát trong nửa đầu năm 2023 đã dần hạ nhiệt, các mặt hàng thực phẩm và xăng dầu, dịch vụ giáo dục đều được Chính Phủ kiểm soát tốt, tuy nhiên lạm phát bình quân tiếp tục được kiểm soát tốt dưới mức mục tiêu 4,5% của Quốc hội (lạm phát bình quân tăng 3,29% so với cùng kỳ năm 2022).

Thanh khoản hệ thống ngân hàng dồi dào, cùng với chi phí vốn thấp do lãi suất liên tục giảm trong Quý 2 đã giúp cho thị trường trái phiếu chính phủ sôi động hơn trong nửa đầu năm 2023, với tỷ lệ trúng thầu gần đạt 100% khối lượng phát hành trong Quý 2. Tuy nhiên thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục khá trầm lắng trong Quý 2 với áp lực trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đáo hạn vẫn tiếp tục gia tăng, trong khi dòng tiền huy động được qua kênh này lại chảy “nhỏ giọt”. Danh sách các doanh nghiệp chậm thanh toán cũng tiếp tục kéo dài. Khó khăn của thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong thời gian qua vẫn là một yếu tố rủi ro gây ảnh hưởng lớn tới thị trường chứng khoán Việt Nam.

**4. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của quỹ**:

**4.1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **1 năm đến thời điểm báo cáo (%)** | **Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)** |
| Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ | Không áp dụng | Không áp dụng |
| Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ | Không áp dụng | Không áp dụng |
| Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ | 3,83 | 6,17 |
| Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị CCQ | 3,83 | 2,52 |
| Tăng trưởng của danh mục cơ cấu (\*) | Không áp dụng | Không áp dụng |
| Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ (\*\*) | Không áp dụng | Không áp dụng |

(\*) Quỹ không có danh mục cơ cấu.

(\*\*) Quỹ không có giá trị thị trường.

● Thay đổi NAV:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | 30/06/2023 | 30/06/2022 | Tỷ lệ thay đổi (%) |
| NAV của Quỹ | 66.035.228.948 | 63.402.909.678 | 4,15 |
| NAV trên 1 CCQ (“NAV/CCQ”) | 10.616,80 | 10.225,08 | 3,83 |

**4.2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ tại thời điểm báo cáo:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quy mô nắm giữ (Đơn vị)** | **Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ** | **Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ** | **Tỷ lệ nắm giữ (%)** |
| Dưới 5,000 | 480 |  134.953,13  | 2,17 |
| Từ 5,000 – dưới 10,000 | 3 |  18.355,94  | 0,30 |
| Từ 10,000 – dưới 50,000 | 3 |  66.569,84  | 1,07 |
| Từ 50,000 – dưới 500,000 | 0 |  -  | 0,00 |
| Từ 500,000 | 1 |  6.000.000,00  | 96,46 |
| **Tổng cộng** | **487** |  **6.219.878,91**  | **100,00** |

**4.3. Chi phí ngầm và giảm giá**

Quỹ không có chi phí ngầm. Tất cả các chi phí của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch.

**5. Thông tin về triển vọng thị trường**

Thị trường Trái phiếu Chính phủ (TPCP) đóng vai trò then chốt trên thị trường Trái phiếu, và là kênh huy động vốn quan trọng của Nhà nước cho nhu cầu vốn ngân sách Nhà nước, giải ngân đầu tư công.

Mặc dù các ngân hàng Trung ương toàn cầu trong năm 2023 tiếp tục thắt chặt để đối mặt với áp lực lạm phát duy trì mức cao trong năm 2023. Tuy nhiên với việc kiểm soát tốt lạm phát trong nước, Ngân hàng nhà nước đã có những động thái điều hành chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng và nỗ lực duy trì mặt bằng lãi suất hợp lý nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế. Theo đó Ngân hàng nhà nước đã giảm lãi suất điều hành bốn lần trong vòng Quý 2 với mức giảm tổng cộng là 1,5% - 2%, về gần mức trước khi tăng lãi suất trong năm 2022. Do đó, lãi suất trái phiếu cũng bị tác động giảm mạnh vào cuối Quý 2 năm 2023. Thanh khoản hệ thống dư thừa, cùng với nhu cầu đầu tư các tài sản có tính thanh khoản cao sẽ giúp cho thị trường trái phiếu chính phủ tiếp tục sôi động trong thời gian tới.

Tuy nhiên thị trường trái phiếu doanh nghiệp lại ngược lại. Niềm tin suy giảm kết hợp với thanh khoản dòng tiền trả nợ trái phiếu của nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn đã khiến thị trường này gia tăng rủi ro sau giai đoạn bùng nổ năm 2020 – 2021. Thị trường phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ ghi nhận sự tiếp tục trầm lắng và nhiều áp lực trong Quý 3 năm 2023, đặc biệt trong bối cảnh cao điểm đáo hạn trái phiếu doanh nghiệp diễn ra từ tháng 6 đến tháng 9 năm nay.

**6. Thông tin khác**

**6.1. Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ông** **Trần Châu Danh** Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành Đầu tư | ***Trình độ chuyên môn*** * Cử nhân Kinh tế Đối ngoại, Đại học Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh;
* Cử nhân Ngân hàng, Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;
* Thạc sỹ Kinh tế Phát triển, Chương trình Cao học Kinh tế Phát triển Việt Nam – Hà Lan, Thành phố Hồ Chí Minh;
* Văn bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính quốc tế CFA (Chartered Financial Analyst);
* Văn bằng Chuyên gia Phân tích Kỹ thuật Thị trường Chứng khoán CMT (Chartered Market Technician);
* Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

***Kinh nghiệm làm việc***Ông có hai mươi (20) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý quỹ và quản lý danh mục đầu tư. Ông đã tham gia hoạt động vào Thị trường Chứng khoán Việt nam từ khi thị trường mới được thành lập. Trước khi gia nhập Công ty, ông đã làm việc tại Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam với vai trò là Phó Tổng Giám đốc Đầu tư, phụ trách các hoạt động đầu tư và quản lý tài sản nợ có từ năm 2011.Trước khi gia nhập Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, ông Danh từng giữ các vị trí chủ chốt tại các công ty quản lý quỹ trong và ngoài nước, đặc biệt ông Danh có hơn bảy (07) năm kinh nghiệm tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đó có tên là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam). |
| **Ông Đặng Vị Thanh**,Giám đốc, Trưởng Bộ phận Phát triển Kinh doanh | ***Trình độ chuyên môn*** * Cử nhân Kinh tế Thương mại, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh,
* Cử nhân Anh ngữ, Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;
* Chứng chỉ Quốc tế chuyên ngành Bảo hiểm Nhân thọ: Fellowship, Life Management Institue (FLMI);
* Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

***Kinh nghiệm làm việc***Ông đã có hơn mười lăm (15) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, quản lý quỹ; trong đó hơn mười (10) năm được đề bạt vào các chức danh quản lý tại các công ty quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam. Trước khi gia nhập Công ty TNHH Một Thành Viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam, ông từng là Trưởng phòng Kinh doanh và Tiếp thị tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam và sau đó đảm nhiệm vị trí Giám đốc Kinh doanh, Khối khách hàng cá nhân của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (trước đó có tên là VinaWealth). Ông có sự am hiểu sâu sắc về thị trường quỹ mở và tích cực đóng góp cho sự phát triển của thị trường quỹ mở tại Việt Nam. |

**6.2. Người điều hành Quỹ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bà Trần Thị Thu Hà,**Phó Giám đốc Đầu tư | ***Trình độ chuyên môn*** * Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng của Trường Đại học khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sỹ;
* Cử nhân Quản trị kinh doanh – Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;
* Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

***Kinh nghiệm làm việc***Bà đã có hơn mười lăm (15) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, trong đó hơn mười (10) năm làm việc trong lĩnh vực phân tích đầu tư các sản phẩm có thu nhập cố định của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam. Bà gia nhập Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam từ năm 2010 và hiện giữ cương vị Phó Giám đốc Đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý các danh mục đầu tư trái phiếu và công cụ tiền tệ tại Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam. Trước khi gia nhập Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, bà từng phụ trách mảng nghiên cứu, phân tích đầu tư cho Công ty Indochina Land, một quỹ đầu tư bất động sản tại Việt Nam.  |
| **Bà****Khuất Thị Thu Hiền,**Phụ trách hoạt động giao dịch chứng khoán | ***Trình độ chuyên môn*** * Cử nhân Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán;
* Văn bằng Phân tích tài chính CFA của Học viện CFA (Mỹ) bậc 1;
* Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

***Kinh nghiệm làm việc***Bà đã có trên mười một (11) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán. Trong đó có hơn ba (3) năm kinh nghiệm và giữ chức vụ phụ trách hoạt động giao dịch chứng khoán của Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam. Trước khi gia nhập Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam, bà đã có tám (8) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực môi giới chứng khoán tại Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam, một công ty chứng khoán có vốn đầu tư nước ngoài được sở hữu bởi Công ty Chứng khoán Mirae Asset (Hồng Kông), thành viên của Tập đoàn Tài chính Mirae Asset (Hàn Quốc).  |

**6.3. Ban Đại diện Quỹ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ông Đỗ Hùng Việt**Chủ tịch | Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm ở nhiều vị trí quản lý trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, đầu tư. Ông từng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HSC”). Trước đó, ông đã từng giữ cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc HSC và Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (“VASB”). Trước khi gia nhập HSC, ông đã có bốn (4) năm làm việc tại Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (“HIFU”) với vị trí Trưởng phòng ủy thác. |
| **Ông Huỳnh Văn Dũng**Thành viên | Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kiểm toán và cung cấp dịch vụ chuyên ngành trong lĩnh vực kiểm toán.Ông hiện đang là Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (“VAE”). Ông đã có thời gian đảm nhiệm cương vị Giám đốc của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn An Việt; và đã từng là Chủ nhiệm Kiểm toán cao cấp của VACO – Deloitte JV.Ông có Chứng chỉ Kiểm toán viên quốc gia (“CPA”), là thành viên Hội Kiểm toán Hành nghề Việt Nam (“VACPA”), thành viên Hội Kế toán Kiểm toán Việt Nam (“VAA”) và thành viên Hội tư vấn Thuế Việt Nam (“VTCA”).  |
| **Ông Nguyễn Gia Huy Chương**Thành viên | Ông đã có hai mươi (20) năm kinh nghiệm về tư vấn doanh nghiệp, tư vấn thuế và bất động sản. Công việc của ông chủ yếu trong các lĩnh vực: tư vấn về doanh nghiệp, mua bán và sáp nhập và mở rộng danh mục khách hàng đến cả các lĩnh vực chuyên môn nhất: bất động sản, nghỉ dưỡng, xây dựng, tài chính công nghệ, y tế, ẩm thực và đồ uống (“F&B”), quản lý cảng, vận tải và viễn thông.Hiện tại, ông đang đóng vai trò là Luật sư điều hành của Global Vietnam Lawyers LLC (“GV Lawyers”), một công ty luật quốc tế được thành lập gần đây bởi một nhóm luật sư tận tâm và giàu kinh nghiệm, những người đã tạo dựng và đẩy mạnh sự nghiệp của mình tại các công ty luật hàng đầu của Việt Nam. Trong đó, gần đây nhất, có Công ty luật Phước & Các Cộng sự (“Phuoc & Partners”). Ông đã có hơn 10 năm liên tục trong vai trò là Giám đốc và là Luật sư điều hành của Phuoc & Partners. Ông có bằng Thạc sĩ luật chuyên ngành Luật Thương mại Quốc tế tại Trường Luật Bristol Law School, Đại học UWE Bristol, UK; là thành viên Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh và thành viên Hiệp hội Luật sư Châu Á Thái Bình Dương. |

*Tp, Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 07 năm 2023*

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM**

 **Trần Châu Danh**

 **TỔNG GIÁM ĐỐC**